

Số: 2824980

|                                            | Kia New Carnival 1.6 Turbo Hybrid Signature (Ghế 2 VIP) | BMW 520i 2023                                    |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.879.000.000đ                                          | 1.979.000.000đ                                   |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                                         |                                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 2010 x 1775                                      | 4963 x 1868 x 1479                               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                                                    | 2975                                             |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                                                    | 5600                                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                                                     | 142                                              |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1139 - 2460                                             | 530                                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                                      | 68                                               |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                       | 5                                                |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                        | Lắp ráp trong nước                               |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                                         |                                                  |
| Loại động cơ                               | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid                            | I4 2.0L TwinPower Turbo                          |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 242 Hp                                                  | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 367 Nm                                                  | 290 Nm @ 1350-3800 vòng/phút                     |
| Hộp số                                     | 6AT                                                     | 8AT Steptronic                                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                                         | Cầu sau (RWD)                                    |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                                              | Tay đòn kép                                      |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                        | Liên kết đa điểm                                 |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa thông gió                                           | Đĩa                                              |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa đặc                                                 | Đĩa                                              |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                                              | 245/40 R 19                                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 4.95                                                    | 7,7                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.06                                                    | 6,1                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.65                                                    | -                                                |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart                                  | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| NGOẠI THẤT:                                |                                                         |                                                  |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                                           | Adaptive LED                                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                                       | Có                                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                       | Có                                               |
| Đèn ban ngày LED                           | LED                                                     | Có                                               |
| Đèn sương mù                               | LED                                                     | -                                                |
| Cụm đèn sau                                | LED                                                     | BMW LED                                          |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                       | Có                                               |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                       | Có                                               |
| Cửa sổ trời                                | ●                                                       | -                                                |
| Trang bị khác                              | Bộ bước chân, Cửa hông trượt điện                       | -                                                |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                                         |                                                  |
| Vô lăng bọc da                             | ● + sưởi                                                | ●                                                |
| Chất liệu ghế                              | Da                                                      | Da Sensatec                                      |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                                       | Có                                               |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                                       | Có                                               |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                                       | Có                                               |

|                                     |                                                                         |                                                |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ●                                                                       | -                                              |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●                                                                       | Có                                             |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●                                                                       | Có                                             |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | 12.3"                                                                   | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                |
| Màn hình giải trí trung tâm         | 12.3"                                                                   | Màn hình điều khiển trung tâm 12.3-inch        |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | Không dây                                                               | Có                                             |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●                                                                       | Có                                             |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 3                                                                       | 4                                              |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | Hàng 2 và 3                                                             | Có                                             |
| Chìa khóa thông minh                | ●                                                                       | Có                                             |
| Khởi động nút bấm                   | ●                                                                       | Có                                             |
| Khởi động từ xa                     | ●                                                                       | ●                                              |
| Hệ thống âm thanh                   | 12 loa Bose                                                             | Hệ thống âm thanh HiFi, 12 loa, công suất 205W |
| Lấy chuyển số                       | ●                                                                       | Có                                             |
| Sạc không dây Qi                    | ●                                                                       | Có                                             |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●                                                                       | Có                                             |
| Giữ phanh tự động Autohold          | ●                                                                       | Có                                             |
| Đèn trang trí nội thất              | ●                                                                       | Có                                             |
| Rèm che nắng                        | ● ( hàng 2 và 3)                                                        | -                                              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●                                                                       | Có                                             |
| Trang bị khác                       | Hàng ghế thứ hai chỉnh điện, nhớ vị trí tích hợp sưởi, làm mát, massage | -                                              |

#### AN TOÀN:

|                                                 |                                                      |        |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------|
| Số túi khí                                      | 8                                                    | 6      |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                                                    | Có     |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                                                    | Có     |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                                                    | -      |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước, sau, bên hông                                 | Có     |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                                    | -      |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                                                    | -      |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                                                    | -      |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                                                    | -      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                                                    | Lùi xe |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                                                    | -      |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                                                    | Có     |
| Camera lùi                                      | Camera 360                                           | Có     |
| Khác                                            | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |        |